

Số: /KH-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 275-KH/TU ngày 17/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị, gắn với mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế;

Căn cứ Kế hoạch số 275-KH/TU ngày 17/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025 - 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 275-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ về thực hiện Kết luận số 115-KL/TW, tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế. Triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch số 275-KH/TU ngày 17/4/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 115-KL/TW của Bộ Chính trị; gắn với Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng chỉ tiêu, nhiệm vụ, đề án, công trình quan trọng trong giai đoạn 2025 - 2030, đảm bảo “6 rõ: rõ người, rõ việc,

rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”; tạo sự đồng thuận xã hội, thống nhất cao trong hệ thống chính trị, người dân và cộng đồng doanh nghiệp để hiện thực hoá mục tiêu sớm đưa Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

- Kế thừa, tích hợp các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 3252/KH-UBND ngày 28/02/2026 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các kế hoạch chuyên đề đã ban hành.

- Việc quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện phải được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Tập trung huy động, quản lý, khai thác, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế, nhất là nguồn lực về tài chính - ngân sách, đầu tư công, đất đai, tài nguyên, nhân lực, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và không gian phát triển.

2. Góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030; phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân từ 11 - 12%/năm; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững.

3. Tập trung nguồn lực để triển khai các công trình, dự án, đề án trọng điểm, tạo động lực tăng trưởng mới; khơi thông các điểm nghẽn, nút thắt về cơ chế, chính sách, hạ tầng, quỹ đất, chất lượng nguồn nhân lực và năng lực tổ chức thực hiện.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát huy trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực phát triển.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương về vị trí, vai trò của việc quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực cho phát triển.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc tổ chức thực hiện; kịp thời xử lý hoặc tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh.

2. Nhiệm vụ, giải pháp đối với nguồn lực tài chính, ngân sách, đầu tư công

- Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững; tăng cường quản lý thu, chống thất thu, khai thác các nguồn thu mới.
- Nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; ưu tiên tập trung cho các công trình, dự án trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo động lực phát triển.
- Đẩy mạnh huy động các nguồn lực ngoài ngân sách, các hình thức hợp tác công tư, xã hội hóa đầu tư phù hợp quy định.

3. Nhiệm vụ, giải pháp đối với nguồn lực đất đai, tài nguyên, không gian phát triển

- Tổ chức quản lý, sử dụng đất theo phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai, chỉ tiêu sử dụng đất của từng đơn vị hành chính cấp xã; đồng thời rà soát, cập nhật phương án này trong quá trình lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.
- Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đai, tài nguyên; rà soát, xử lý các dự án chậm triển khai, kéo dài, gây lãng phí nguồn lực.
- Khai thác hiệu quả quỹ đất, tài sản công và các nguồn lực từ tài nguyên phục vụ đầu tư phát triển.

4. Nhiệm vụ, giải pháp đối với nguồn nhân lực

- Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm.
- Gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động, yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế và mục tiêu tăng trưởng của tỉnh.

5. Nhiệm vụ, giải pháp đối với nguồn lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số; thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh.
- Tăng cường thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Nhiệm vụ, giải pháp đối với nguồn lực kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư

- Tập trung đầu tư, phát triển đồng bộ hạ tầng chiến lược, nhất là hạ tầng giao thông, năng lượng, hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, logistics, hạ tầng số.
- Tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút nhà đầu tư chiến lược, dự án quy mô lớn, công nghệ cao, thân thiện môi trường, có giá trị gia tăng cao.

(Chi tiết phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, đề án, công trình theo Phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao; các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan nghiêm túc, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ sau:

1.1. Xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện; chủ động lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án cùng lĩnh vực đã được ban hành.

1.2. Giám đốc các Sở; thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu, đề án, công trình thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách;

1.3. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Tài chính (đồng gửi Văn phòng UBND tỉnh) để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền:

- **Báo cáo quý:** báo cáo trước ngày 20 của tháng cuối quý;
- **Báo cáo 6 tháng:** báo cáo trước ngày 20 tháng 6;
- **Báo cáo năm:** báo cáo trước ngày 20/11.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. Đồng thời, chủ trì rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, chỉ tiêu, đề án, công trình tại các Phụ lục kèm theo cho phù hợp với yêu cầu chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và tình hình thực tiễn của tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính và Văn phòng UBND tỉnh) để xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh;
- VPUB: lãnh đạo, các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc, trực thuộc;
- Lưu: VT, HP, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Hùng

Phụ lục 1**DANH MỤC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2026 của UBND tỉnh)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu 2026-2030	Cơ quan chủ trì theo dõi
I	Đối với nguồn nhân lực			
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030	%	11-12	Sở Tài chính
2	Tốc độ tăng GRDP bình quân đầu người hàng năm	%	14	Sở Tài chính
3	Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân hàng năm	%	11	Sở Tài chính
4	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực thành thị đến năm 2030	%	90	Sở Nội vụ
5	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2030	%	90	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đến năm 2030	%	40	Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Đến năm 2030, nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt trên một vạn dân	Người	12	Sở Nội vụ
8	Tỷ lệ thất nghiệp hàng năm	%	<3	Sở Nội vụ
9	Tuổi thọ trung bình	tuổi	75,5	Sở Y tế
10	Số năm sống khỏe	năm	68	Sở Y tế
11	Chỉ số phát triển con người	HDI	0,8	Sở Giáo dục và Đào tạo
II	Đối với nguồn vật lực			
1	Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030	%	47	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển so với diện tích tự nhiên vùng biển	%	6	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Tỷ lệ xử lý nước thải tại các đô thị, khu, cụm công nghiệp đạt tiêu chuẩn môi trường đến năm 2030; Tỷ lệ giảm thiểu chất thải nhựa, ô nhiễm chất thải nhựa.	%	100	Sở Nông nghiệp và Môi trường
III	Đối với nguồn tài lực			
1	Tốc độ tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân hàng năm	%	>20	Sở Tài chính
2	Tốc độ tăng thu ngân sách nhà	%	12	Sở Tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu 2026-2030	Cơ quan chủ trì theo dõi
	nước bình quân hàng năm			
IV	Đối với các nguồn lực quan trọng khác			
1	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm	%	>55	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP năm 2030	%	35	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Tốc độ phát triển công nghiệp bình quân tăng	%	15 - 20	Sở Công Thương
4	Tốc độ phát triển ngành năng lượng bình quân tăng	%	20	Sở Công Thương
5	Tỷ trọng đóng góp của ngành du lịch trong GRDP	%	15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6	Tỷ trọng đóng góp của ngành du lịch vào thu ngân sách của tỉnh	%	20	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phụ lục 2

DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số

/KH-UBND ngày

/5/2026 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả, Sản phẩm
I	Tuyên truyền, quán triệt, kiểm tra, giám sát việc thực hiện				
1	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 12/NQ-CP, Kế hoạch số 275-KH/TU và Kế hoạch này; gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026–2030	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các cơ quan thông tin, truyền thông; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kế hoạch, hội nghị, tài liệu tuyên truyền
2	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; chú trọng kiểm tra trọng tâm, trọng điểm, trách nhiệm người đứng đầu trong huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo
II	Hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh				
1	Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn lực đất đai, tài sản công, tài nguyên, đầu tư công, tài chính - ngân sách	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Công Thương; các sở, ngành liên quan	2026-2027	Báo cáo rà soát; đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách
2	Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan hoạt động sản xuất, kinh doanh; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để khơi thông nguồn lực đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Phương án đơn giản hóa TTHC; báo cáo kết quả thực hiện

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả, Sản phẩm
3	Ban hành, triển khai kế hoạch cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PCI gắn với mục tiêu nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng nguồn lực xã hội	Sở Nội vụ; Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	2026-2030	Kế hoạch, Báo cáo kết quả thực hiện
III	Quản lý, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính - ngân sách - đầu tư công				
1	Rà soát, cơ cấu lại các khoản chi ngân sách bảo đảm hợp lý; tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo cân đối, bố trí nguồn lực hàng năm
2	Cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung, trọng điểm, ưu tiên công trình có hiệu quả lan tỏa; giảm số lượng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Nghị quyết, Quyết định phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 và kế hoạch đầu tư công hàng năm
3	Triển khai đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách nhà nước; quản lý thu, chống thất thu, khai thác các nguồn thu mới, bền vững	Sở Tài chính	Thuế tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực; các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo thu NSNN, các giải pháp tăng thu
4	Rà soát, sắp xếp, xử lý nhà, đất, tài sản công; nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công gắn với phát triển kinh tế - xã hội	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Phương án sắp xếp, xử lý; báo cáo kết quả thực hiện

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả, Sản phẩm
IV	Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, tài nguyên, không gian phát triển				
1	Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trọng tâm điều chỉnh, phân bổ hợp lý không gian phát triển, quỹ đất cho công nghiệp, đô thị, dịch vụ, hạ tầng	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương	Quý II/2026	Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh điều chỉnh
2	Tổ chức quản lý, sử dụng đất theo phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai, chỉ tiêu sử dụng đất của từng đơn vị hành chính cấp xã; đồng thời rà soát, cập nhật phương án này trong quá trình lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương	2026-2030	Báo cáo rà soát, phương án khai thác quỹ đất
3	Rà soát, xử lý các dự án tồn đọng, kéo dài, chậm đưa đất vào sử dụng, gây lãng phí nguồn lực; tháo gỡ khó khăn cho các dự án sau thanh tra, kiểm tra	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; Sở Xây dựng và địa phương	2026-2030	Kế hoạch; phương án xử lý; báo cáo kết quả
V	Phát triển nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số				
1	Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ sở đào tạo; các địa phương	2026-2030	Đề án, chương trình, kế hoạch đào tạo
2	Hoàn thiện cơ chế, chính sách, hạ tầng số, dữ liệu số; phát triển kinh tế số, chính quyền số, xã hội số; nâng cao tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	2026-2030	Chính sách, nền tảng số, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả thực hiện

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả, Sản phẩm
3	Xây dựng, triển khai chính sách thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp khoa học công nghệ tham gia nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, thương mại hóa sản phẩm trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	2026-2030	Chương trình, Đề án, Kế hoạch triển khai
VI	Khơi thông điểm nghẽn, huy động và phát huy các động lực tăng trưởng				
1	Rà soát, đề xuất đầu tư các tuyến đường, hạ tầng kết nối khu công nghiệp, khu kinh tế, cảng biển, sân bay, trung tâm logistics	Sở Xây dựng; Ban Quản lý KKT và KCN	Sở Tài chính và các địa phương	2026–2030	Danh mục dự án, hồ sơ đề xuất đầu tư
2	Tập trung đầu tư, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng chiến lược về giao thông, hạ tầng số, hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, năng lượng	Các ban quản lý dự án thuộc tỉnh	Sở Tài chính; các địa phương và cơ quan liên quan	2026-2030	Quyết định phê duyệt, tiến độ thực hiện các dự án
3	Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút nhà đầu tư chiến lược; huy động nguồn lực ngoài ngân sách, PPP, FDI có chọn lọc vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Sở Tài chính; Ban Quản lý KKT và KCN; các sở, ngành liên quan	Thường xuyên	Chương trình xúc tiến, danh mục dự án, kết quả thu hút đầu tư
4	Triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân, nâng cao vai trò của khu vực tư nhân trong huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương	2026-2030	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện

Phụ lục 3**DANH MỤC ĐỀ ÁN, CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN QUAN TRỌNG ƯU TIÊN TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2026 – 2030***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2026 của UBND tỉnh)*

STT	Tên đề án/ công trình/ dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả, Sản phẩm
I	Nhóm đề án, chính sách, quy hoạch				
1	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Sở Tài chính	Các Sở, ngành và địa phương	2026	Nghị quyết, Quyết định cấp có thẩm quyền
2	Triển khai Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khu kinh tế Vân Phong	Sở Tài chính	BQL KKT CCN và các Sở, ngành địa phương liên quan	2026	Kế hoạch của UBND tỉnh
3	Triển khai Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa (thay thế Nghị quyết 55/2022/QH15)	Sở Tài chính	Các Sở, ngành và địa phương	2026	Kế hoạch của UBND tỉnh
4	Kế hoạch triển khai Đề án về phát triển kinh tế nhà nước theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước	Sở Tài chính	Các sở, ngành; địa phương; các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh	Năm 2026 (sau khi Trung ương ban hành Đề án)	Nghị quyết của Tỉnh ủy
5	Kế hoạch triển khai Đề án định hướng thu hút dòng vốn đầu tư	Sở Tài	Các Sở,	Quý	Nghị quyết của

	nước ngoài thể hệ mới	chính	ngành và địa phương	II/2026	Tỉnh uỷ
6	Đề án sắp xếp, cơ cấu lại, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn 2026 - 2028 đối với Công ty Yên Sào Khánh Hòa, Tổng Công ty Khánh Việt	Sở Tài chính	Các sở, ngành; địa phương; các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh	Năm 2026 (sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2026-2030 và Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện theo quy định)	Quyết định của UBND tỉnh
7	Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Tài chính	Các Sở, ngành và địa phương	Quý II/2026	Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh điều chỉnh, hồ sơ quy hoạch tỉnh
8	Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

					hoặc Quyết định của UBND tỉnh
9	Đề án chương trình phát triển lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, công nghiệp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương	Quý III/2026	Quyết định của UBND tỉnh
10	Đề án phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế phục vụ cho các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh
11	Đề án nâng cao tổng thể tiềm lực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa đến năm 2035	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh
12	Đề án sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, định giá đất, thu hồi đất, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và tháo gỡ cơ bản các điểm nghẽn về đất đai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh
13	Đề án quản lý, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản và bảo tồn đa dạng sinh học biển, góp phần tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành; địa phương	Quý III/2026	Quyết định của UBND tỉnh
14	Đề án bảo vệ vùng ven biển, ven sông (chống xâm nhập mặn, kênh tiêu thoát lũ...)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành; địa phương	Quý III/2026	Quyết định của UBND tỉnh
15	Kế hoạch số hóa, công khai dữ liệu bản đồ quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030 trên Hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh
16	Quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành và địa phương	Quý II/2026	Tờ trình của UBND tỉnh

17	Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2045	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; địa phương	Quý IV/2026	Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh
18	Đề án về chính sách lao động, việc làm để thích ứng với vấn đề già hóa dân số nhanh.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; địa phương	Quý I/2026	Quyết định của UBND tỉnh
19	Đề án về đào tạo nghề cho người lao động có bằng cấp, chứng chỉ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành; địa phương	Quý I/2026	Quyết định của UBND tỉnh
20	Đề án phát triển ngành công nghiệp trở thành trụ cột động lực tăng trưởng kinh tế tỉnh Khánh Hòa, đến năm 2030 tối thiểu có 3.500 ha đất khu công nghiệp	Sở Công Thương	Các sở, ngành; địa phương	Quý III/2026	Quyết định của UBND tỉnh
21	Đề án phát triển Trung tâm công nghiệp xanh - Netzero (khi đảm bảo đủ điều kiện)	Sở Công Thương	Các sở, ngành; địa phương	Năm 2026(sau khi Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn)	Quyết định của UBND tỉnh
22	Đề án thành lập Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng	Sở Công Thương	Các sở, ngành; địa phương	Quý IV/2026	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
23	Đề án phát triển ngành năng lượng trở thành trung tâm năng lượng của cả nước và khu vực	Sở Công Thương	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
24	Đề án phát triển khu du lịch Ninh Chữ thành khu du lịch quốc gia và bảo vệ, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa và khu vực Đầm Nại	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành; địa phương	Quý IV/2026	Quyết định của UBND tỉnh

25	Đề án phát triển khu du lịch Vân Phong thành khu du lịch quốc gia	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh; các sở, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2026	Quyết định của UBND tỉnh
II	Nhóm dự án hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, công nghiệp chế biến - chế tạo				
1	Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng (288 ha)	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư/nhà đầu tư: Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 18/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ. - Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý III/2025 -	

				Quý IV/2030	
2	Khu công nghiệp Ninh Xuân 1 (495,8 ha)	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư/nhà đầu tư: Quý IV/2025 - Thời gian khởi công - hoàn thành: 2026 - Quý IV/2030	
3	Khu công nghiệp Ninh Xuân 2 (490 ha)	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư/nhà đầu tư: Quý IV/2025 - Thời gian khởi công - hoàn thành: 2026 - Quý IV/2030	

4	Khu công nghiệp Ninh Diêm 3 (290 ha)	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư: Quý IV/2025 - Thời gian khởi công - hoàn thành: 2026 - Quý IV/2030	
5	Khu công nghiệp Ninh Diêm 1 (250 ha)	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư/nhà đầu tư: Quý IV/2025 - Thời gian khởi công - hoàn thành: 2026 - Quý IV/2030	
6	Khu công nghiệp Ninh Diêm 2 (215 ha)	BQL Khu kinh tế và Khu công	Sở Tài chính; các sở, ngành,	2026-2030	

		ngành tỉnh	địa phương liên quan		
7	Khu công nghiệp Cà Ná giai đoạn 1 (378 ha)	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư/nhà đầu tư: Quyết định số 368/QĐ- UBND ngày 12/6/2025 của UBND tỉnh. - Thời gian khởi công - hoàn thành: 2026-2028.	
8	Khu công nghiệp Cà Ná giai đoạn 2 (449 ha).	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	2026 - 2030	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/nhà đầu tư
9	Khu công nghiệp Nam Cam Ranh (352 ha)	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương	2026 - 2030	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/nhà đầu tư

			liên quan		
10	Khu đô thị ven vịnh Cam Ranh (1.254 ha)	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương liên quan	- Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư/nhà đầu tư. - Thời gian khởi công - hoàn thành: 2025 - 2027	
11	Khu đô thị mới Cam Lâm (10.365 ha)	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương liên quan	- Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư/nhà đầu tư. - Thời gian khởi công - hoàn thành: 2025 - 2037	
12	Khu đô thị mới cao cấp Tu Bông (2.579,23 ha)	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Các sở, ngành, địa phương liên quan	- Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư/nhà đầu tư. - Thời gian khởi công - hoàn thành: 2026	

				- 2035	
13	Khu đô thị đa năng cao cấp Đàm Môn (1.440,29 ha)	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Các sở, ngành, địa phương liên quan	- Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư/nhà đầu tư.- Thời gian khởi công - hoàn thành: 2026 - 2035	
14	Khu đô thị mới cao cấp Cổ Mã (235,42 ha)	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Các sở, ngành, địa phương liên quan	- Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư/nhà đầu tư.- Thời gian khởi công - hoàn thành: 2026 - 2029	
15	Khu đô thị hỗn hợp thành phố Nha Trang (227 ha)	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương liên quan	- Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư/nhà đầu tư. - Thời gian khởi công - hoàn thành:	

				2025 - 2030	
16	Tuyến cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuật (CT.24)	Ban QLDA ĐTXD CCT Giao thông và Nông nghiệp tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thành 20km vào cuối năm 2025. Còn lại hoàn thành 30/6/2026.	
17	Cao tốc Nha Trang (Khánh Hòa) Đà Lạt (Lâm Đồng).	Sở Tài chính	Sở Xây dựng; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt quyết định đầu tư dự án: Năm 2026 - Thời gian khởi công - hoàn thành: 2026 - 2030	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án
18	Dự án xây dựng Hàm qua núi Cù Hin kết nối từ Sông Lô, phường Nam Nha Trang đến xã Cam Lâm.	Ban QLDA ĐTXD các CT Nông nghiệp và Giao thông tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành liên quan; UBND phường	- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý III/2026. - Thời gian phê duyệt quyết định đầu tư dự	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án

			Nam Nha Trang, xã Cam Lâm	án: Quý IV/2026. - Thời gian khởi công - hoàn thành: 2026-2028	
19	Dự án Tuyến đường di sản từ Tháp Bà Ponagar đến Am Chúa (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD các CT Nông nghiệp và Giao thông tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý II/2026 - Thời gian phê duyệt quyết định đầu tư dự án: Quý II/2026 - Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý IV/2026 đến năm 2028	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án
20	Nâng cấp mở rộng đường Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa	Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và giao thông	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Đã hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt đầu tư dự án.	

				- Thời gian khởi công – hoàn thành: 2025-2026	
21	Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận (cũ)	Ban QLDA ĐTXD các CT Nông nghiệp và Giao thông tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Đã hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt đầu tư dự án. - Thời gian khởi công – hoàn thành: 2024-2027.	
22	Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi Thị xã Ninh Hòa (cũ)	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Đã hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt đầu tư dự án. - Thời gian khởi công - hoàn thành: 2024-2027.	
23	Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh (cũ).	Ban QLDA ĐTXD các CT Nông nghiệp và	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở,	- Đã hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu	

		Giao thông tỉnh	ngành, địa phương liên quan	tư, phê duyệt đầu tư dự án. - Thời gian khởi công – hoàn thành: Quý IV/2025- Quý IV/2027.	
24	Tuyến đường ven biển đoạn từ ĐT.651 đến xã Vạn Ninh	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt quyết định đầu tư dự án: 2026. - Thời gian khởi công – hoàn thành: 2026-2030	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án
25	Đường ven biển nối Cam Ranh đi Nam Khánh Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý IV/2026 - Thời gian phê duyệt quyết định	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án

				đầu tư dự án: Quý IV/2027 - Thời gian khởi công – hoàn thành: Quý IV/2027- 2030	
26	Đường giao thông kết nối từ Cảng biển Cà Ná lên các tỉnh Nam Tây Nguyên.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý II/2026 - Thời gian phê duyệt quyết định đầu tư dự án: Quý III/2026 - Thời gian khởi công – hoàn thành: Quý IV/2026 - 2030	Quyết định phê duyet chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án
27	Tuyến đường động lực kết nối Cao tốc Bắc Nam - Sân bay Thành Sơn đến vùng du lịch Quốc gia Ninh Chữ.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở,	- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý	Quyết định phê duyet chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu

			ngành, địa phương liên quan	II/2026 - Thời gian phê duyệt quyết định đầu tư dự án: Quý III/2026 - Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý IV/2026 - 2030	tư dự án
28	Giải phóng mặt bằng (GPMB) phục vụ Dự án Đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Ban QLDA Phát triển tỉnh; Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông; Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian hoàn thành xây dựng các khu tái định cư: năm 2026. - Thời gian hoàn thành GPMB tuyến chính phục vụ thi công dự án: Quý II/2028	Quyết định đầu tư dự án

29	Nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; các Sở, ngành địa phương liên quan	2026-2030	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án
30	Cảng hàng không Vân Phong	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Sở, ngành địa phương liên quan	2026-2030	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án
31	Cảng hàng không Thành Sơn.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Sở, ngành địa phương liên quan	2026-2030	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án
32	Dự án Đường Liên xã ven Đầm Nại qua địa bàn các phường, xã: phường Ninh Chữ, xã Ninh Hải, xã Xuân Hải.	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; các sở, ngành, địa phương liên quan	2026-2030	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án
33	Các dự án phát triển hạ tầng số: Xây dựng Nền tảng hạ tầng số tỉnh Khánh Hòa (gồm Hạ tầng điện toán đám mây, Trung tâm dữ liệu và Nền tảng quản lý, kết nối, phân tích thiết bị thông minh IoT)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý II/2026- Thời gian phê duyệt quyết định	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án

				đầu tư dự án: Quý III/2026. - Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý IV/2026 đến Quý IV/2028	
34	Hồ chứa nước Sông Bung.	Ban QLDA ĐTXD các CT Nông nghiệp và Giao thông tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: 759/QĐ- UBND ngày 20/3/2025. - Thời gian phê duyệt đầu tư dự án: Quý II/2026 - Thời gian khởi công – hoàn thành: Quý IV/2026 đến Quý	Quyết định phê duyệt đầu tư dự án

				IV/2028	
35	Hồ chứa nước Sông Cạn.	Ban QLDA ĐTXD các CT Nông nghiệp và Giao thông tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: 758/QĐ-UBND ngày 20/3/2025. - Thời gian phê duyệt đầu tư dự án: Quý II/2026 - Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý III/2026 đến Quý IV/2028	Quyết định phê duyệt đầu tư dự án
36	Hệ thống kênh tưới sông Than.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương	- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Quý II/2026 - Thời gian phê duyệt	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án

			liên quan	đầu tư dự án: Quý III/2026 - Thời gian khởi công- hoàn thành: Quý IV/2026 đến Quý IV/2030	
37	Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Quý II/2026 - Thời gian phê duyệt đầu tư dự án: Quý II/2026 - Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý III/2026 đến Quý IV/2030	Quyết định phê duyet chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án
38	Hồ chứa nước và hệ thống dẫn nước Sông Chò 1.	Ban QLDA ĐTXD các	Sở Nông nghiệp và	- Thời gian phê duyệt	

		CT Nông nghiệp và Giao thông tỉnh	Môi trường; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	đầu tư dự án: Quyết định số 3919/QĐ-BNN-XD ngày 20/9/2023 - Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý IV/2025 đến Quý IV/2027	
39	Hệ thống thoát lũ phía Tây khu vực Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý IV/2026. - Phê duyệt quyết định đầu tư: Quý II/2027 - Khởi công-hoàn thành: Quý IV/2027 - Quý IV/2030	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án